

Bản án số: **36/2024/DS - PT**
Ngày: 30 – 01 – 2024
V/v “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu

Các Thẩm phán:

Bà Mai Vương Thảo

Ông Trần Hoài Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 312/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 11/2024/QĐ – PT ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quang B**, sinh năm 1967, CCCD số 038067019398 cấp ngày 22/12/2021; Nơi cư trú: Tổ xx, phường B, quận C, TP. Đà Nẵng; địa chỉ liên hệ: Số xx đường T, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phan Thị Nhật T, sinh năm 1985 - Trợ giúp pháp lý thuộc Văn phòng Luật sư Tân Hoà, thuộc

Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ liên hệ: Số 44 đường Lý Thường Kiệt, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông **Phan Văn K**, sinh ngày 29/10/1963, CCCD số 034063014880 cấp ngày 27/8/2021; Và bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1966; Cùng trú tại địa chỉ: Số xx đường N, tổ xx, phường A, quận T, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phan Thị Thu S**, sinh năm 1967; địa chỉ: Số xx đường T, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Ông Nguyễn Quang B và bị đơn Ông Phan Văn K.

5. *Viện kiểm sát có kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai gửi đến Tòa án ngày 06/3/2023 cũng như trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Ông Nguyễn Quang B trình bày:*

Trước năm 2016, ông K có mượn tiền của ông để xử lý việc gia đình, ông đưa tiền mặt cho ông K mượn nhiều lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Đến cuối tháng 04/2016, ông K nói cần mượn tiền để làm ăn buôn bán, lo việc gia đình và đề nghị ông cho mượn thêm số tiền 300.000.000 đồng và tự đề nghị “sẽ trả lãi suất 2,5%/tháng, khi nào ông cần rút vốn, báo trước 30 ngày thì ông K sẽ trả cả gốc và lãi. Ông tin tưởng nên đã đồng ý cho ông K vay, theo đó ông đưa cho ông K vay 300.000.000đ có xác lập bằng văn bản.

Ông K có trả cho ông B lãi hàng tháng 8.000.000 đồng đến tháng 07/2017. Tuy nhiên, từ tháng 08/2017 thì ông K không trả nữa và cố tình tránh mặt. ông B đến nhà ông K nhiều lần, ông K trốn không gặp, ông có nói nói chuyện với bà Ngô Thị H (*vợ của ông K*), bà H xác nhận có biết và bà cam kết sẽ trả hết số tiền 350.000.000 đồng trong vòng 03 năm. Ông cũng đồng ý và tạo điều kiện. Tuy nhiên, đã 05 năm, bà H chỉ trả cho ông 130.000.000đ và từ cuối năm 2021 đến nay ông K, bà H không chịu trả số tiền còn lại là 220.000.000đ và còn có thái độ thách thức.

Vì vậy, ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc vợ chồng ông K, bà H phải trả cho ông số tiền 220.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tạm tính từ ngày 01/8/2017 đến hết tháng 03/2023 với mức lãi suất là 1.67%.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Ông Phan Văn K và bà Ngô Thị H, cụ thể:

- Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000 đồng.
- Chỉ khởi kiện buộc Ông Phan Văn K và bà Ngô Thị H phải có trách nhiệm trả số tiền 170.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 01/8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 15/9/2023 với mức lãi suất 1,66% với số tiền là 266.347.000 đồng. Tổng cộng 436.347.000 đồng.

** Tại bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn là Ông Phan Văn K trình bày:*

Ngày 30/4/2016, ông K có vay của ông B số tiền 300.000.000 đồng với lãi suất 2.5%/tháng; thời hạn vay không quy định nhưng giao hẹn khi nào ông B có nhu cầu lấy tiền lại thì báo trước cho ông trong thời hạn 30 ngày; trả lãi vào ngày 15 hàng tháng. Mục đích ông vay tiền của ông B để kinh doanh buôn bán cho cá nhân ông. ông K trả lãi cho ông B theo như thoả thuận đến tháng 7/2017. Từ tháng 8/2017 đến nay do làm ăn thua lỗ nên không có tiền để trả lãi cho ông B đúng hạn. ông B có đến nhà đòi nợ ông, vợ của ông là bà H đã trả nợ giúp ông số tiền 130.000.000 đồng, hiện ông còn nợ ông B số tiền gốc 170.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/8/2017 đến nay. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn thì ông K đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.200.000 đồng cho đến khi hết nợ. Khoản nợ trên là của cá nhân ông, không liên quan đến vợ ông.

** Tại bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn bà Ngô Thị H trình bày:*

Chồng bà là Phan Văn K có vay tiền của Ông Nguyễn Quang B thì bà hoàn toàn không biết. Sau khi ông K bỏ nhà đi, ông B đến nhà đòi nợ và nói ông K có vay của ông B số tiền 350.000.000 đồng thì lúc đó bà H mới biết ông K vay tiền của ông B. Vì tình cảm nên bà Ngô Thị H mới chấp nhận trả cho ông B số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 05/7/2018. Đến ngày 24/8/2019 bà tiếp tục trả số tiền là 50.000.000 đồng cho ông B và ngày 20/10/2021 con bà là Phan Cao K1 chuyển khoản trả cho ông B số tiền là 30.000.000 đồng.

Nay Ông Nguyễn Quang B khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền gốc 220.000.000đ và số tiền lãi phát sinh thì bà không đồng ý trả nợ, ông B và ông K vay mượn tiền với nhau thì ông K có trách nhiệm trả nợ cho ông B, số tiền trên bà không hề biết nên bà không có trách nhiệm trả.

** Tại bản tự khai, biên bản hoà giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Phan Thị Thu S trình bày:* Bà xác nhận số tiền Ông Nguyễn Quang B cho vợ chồng Ông Phan Văn K, bà Lê Thị H vay là số tiền riêng của ông B, nên ông B hoàn toàn có quyền quyết định số tiền trên, bà không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Quang B.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng quyết định:*

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử :

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Quang B đối với yêu cầu Ông Phan Văn K và bà Ngô Thị H trả số tiền 50.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ông Nguyễn Quang B đối với bị đơn là Ông Phan Văn K.

Buộc bị đơn là Ông Phan Văn K phải trả cho nguyên đơn Ông Nguyễn Quang B số tiền 432.031.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi hai triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng*). Trong đó, tiền gốc 170.000.000đ và tiền lãi là 262.031.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 21.281.240 đồng (*Hai mươi một triệu hai trăm tám mươi một nghìn hai trăm bốn mươi đồng*). Hoàn trả cho Ông Nguyễn Quang B số tiền 12.525.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0003627 ngày 30 tháng 3 năm 2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 29 tháng 9 năm 2023, nguyên đơn Ông Nguyễn Quang B có Đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung cho rằng: Nhận định của Bản án sơ thẩm là chưa nhìn nhận vấn đề một cách khách quan, đầy đủ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2023/DS-ST ngày

15/9/2023 của Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo hướng bà H là người phải cùng chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông.

* Ngày 28 tháng 9 năm 2023, bị đơn Ông Phan Văn K có Đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung cho rằng: Phần lãi suất theo án sơ thẩm đã tuyên xử buộc ông phải trả cho Ông Nguyễn Quang B là quá cao. Bản thân ông năm nay cũng trên 60 tuổi đã là tuổi mất sức lao động cộng thêm bệnh tật nặng. Ông không có khả năng trả lãi cho ông B được. Do đó đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm xem xét và giải quyết lại cho ông về số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005.

* Ngày 02 tháng 10 năm 2023, Toà án nhân dân quận Sơn Trà nhận được Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà với nội dung:

- Kháng nghị một phần đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Sơn Trà về việc áp dụng mức lãi suất để tính tiền lãi trên số tiền nợ gốc; Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định mức lãi suất áp dụng để tính tiền lãi là 1,125%/tháng, tổng tiền lãi ông K phải trả cho ông B là 177.581.250 đồng; Điều chỉnh mức án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền ông K phải trả..

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn Ông Nguyễn Quang B giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn Ông Phan Văn K; Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ông Nguyễn Quang B; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, sửa bản án sơ thẩm về phần tính lãi suất để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Ông Phan Văn K và bà Ngô Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Phan Thị Thu S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, trong đó Bà Phan Thị Thu S có đơn xin xét xử vắng mặt, Ông Phan Văn K là người có kháng cáo một phần bản án

sơ thẩm thì coi như từ bỏ kháng cáo, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của Ông Phan Văn K, tiếp tục tiến hành phiên tòa xét xử đối với kháng cáo của nguyên đơn Ông Nguyễn Quang B và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn Ông Nguyễn Quang B về việc buộc bà Ngô Thị H cùng chịu trách nhiệm với Ông Phan Văn K trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông B.

Việc vay tiền theo Giấy vay tiền ngày 30/4/2016 được ký kết giữa cá nhân Phan Văn K với Ông Nguyễn Quang B. Tại Giấy vay tiền không thể hiện mục đích vay tiền của ông K. bà Ngô Thị H không ký tên vào giấy vay tiền cũng như không nhận tiền vay từ ông B. Quá trình giải quyết vụ án, bà H không thừa nhận khoản nợ của ông K là khoản nợ chung của vợ chồng. ông B cũng không chứng minh được bà H có sử dụng số tiền vay này hay ông K sử dụng tiền vay từ ông B vào việc sinh hoạt, chi tiêu chung của gia đình. Việc bà H đứng ra trả nợ thay cho bị đơn ông K 130.000.000 đồng cũng không đồng nghĩa là bà H phải có nghĩa vụ trả nợ do ông K vay. Do đó, bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông B, buộc ông K có nghĩa vụ trả cho ông B số tiền tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 01/8/2017 đến ngày xét xử 15/9/2023; Không chấp nhận một phần khởi kiện của ông B về việc yêu cầu bà H cùng có nghĩa vụ trả khoản nợ cho ông B là có cơ sở.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà về mức lãi suất và khoản tiền lãi bị đơn ông K có nghĩa vụ phải trả.

Theo hướng dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 2 và khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hợp đồng vay giữa Ông Nguyễn Quang B và Ông Phan Văn K không phải là hợp đồng tín dụng, được xác lập trước ngày 01/01/2017 và hợp đồng đang được thực hiện do các bên chưa thực hiện xong quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận và các quyền, nghĩa vụ khác phát sinh từ hợp đồng mà pháp luật có quy định, nên tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng được xác định căn cứ vào mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự 2005. Căn cứ vào mức lãi suất quy định tại Điều 476 BLDS 2005 và quy định tại Quyết định số: 2886/QĐ-NHNN ngày 29/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thì mức lãi suất từ năm 2016 đến năm 2023 là 9%/năm. Như vậy, tính từ ngày 01/8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 15/9/2023 bị đơn phải chịu mức lãi suất được tính là: $09\% \times 150\% = 13,5\%/năm$ (tức là 1,125%/tháng). Do đó, số tiền lãi bị đơn Ông Phan Văn K phải trả cho nguyên đơn Ông Nguyễn Quang B theo từng thời điểm, cụ thể là:

- Từ 01/8/2017 đến 30/6/2018: 11 tháng x 1,125% tháng x 300.000.000 đồng tiền gốc = 37.125.000 đồng;

- Từ 01/7/2018 đến 15/8/2019: 13.5 tháng x 1,125% tháng x 250.000.000 đồng tiền gốc = 37.968.750 đồng;

- Từ 16/8/2019 đến 15/10/2021: 26 tháng x 1,125% tháng x 200.000.000 đồng tiền gốc = 58.500.000 đồng;

- Từ 16/10/2021 đến 15/9/2023: 23 tháng x 1,125% tháng x 170.000.000 đồng tiền gốc = 43.987.500 đồng.

Tổng cộng số tiền lãi là: 177.581.250 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu năm trăm tám mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, áp dụng mức lãi suất theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để buộc bị đơn Ông Phan Văn K phải trả số tiền lãi được tính theo từng thời điểm với mức lãi suất là 1,66%/tháng với tổng số tiền lãi là 262.031.000 đồng là không đúng theo quy định của pháp luật như nêu trên, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn. Do đó, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa. Sửa một phần bản án sơ thẩm về mức lãi suất bị đơn Ông Phan Văn K phải trả là 13,5%/năm (1,125%/tháng), tương ứng với số tiền lãi là 177.581.250 đồng.

Như vậy, tổng khoản tiền gốc và lãi Ông Phan Văn K phải trả cho Ông Nguyễn Quang B là: **347.581.250 đồng** (*Ba trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, hai trăm năm mươi đồng*). Trong đó, số tiền gốc là 170.000.000 đồng và số tiền lãi là 177.581.250 đồng.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí sơ thẩm: Ông Phan Văn K phải chịu án phí sơ thẩm đối với khoản tiền phải trả cho Ông Nguyễn Quang B là $(347.581.250 \text{ đồng} \times 5\%) = 17.379.000 \text{ đồng}$; Và Ông Nguyễn Quang B phải chịu án phí đối với số tiền lãi không được chấp nhận là $(262.031.000\text{đ} - 177.581.250\text{đ}) \times 5\% = 4.222.487 \text{ đồng}$, theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3.2] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ông Nguyễn Quang B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Ông Phan Văn K đã nộp được sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật TTDS;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn Ông Phan Văn K; Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ông Nguyễn Quang B; Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005;

- Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử :

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Quang B đối với yêu cầu buộc Ông Phan Văn K và bà Ngô Thị H trả số tiền 50.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Quang B đối với Ông Phan Văn K về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc bị đơn là Ông Phan Văn K phải trả cho nguyên đơn Ông Nguyễn Quang B tổng cộng số tiền **347.581.250 đồng** (*Ba trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, hai trăm năm mươi đồng*). Trong đó, số tiền gốc là 170.000.000 đồng và số tiền lãi là 177.581.250 đồng.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Quang B về việc buộc bà Ngô Thị H phải có trách nhiệm trả cùng với Ông Phan Văn K số tiền còn nợ còn nợ cho Ông Nguyễn Quang B.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 17.379.000 đồng.

Ông Nguyễn Quang B phải chịu án phí sơ thẩm là 4.222.487 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 12.525.000 đồng, theo biên lai thu số 0003627 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà,

thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Quang B được trả lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là $(12.525.000 \text{ đồng} - 4.222.487 \text{ đồng}) = 8.302.513 \text{ đồng}$.

4.2. Án phí phúc thẩm:

Ông Nguyễn Quang B phải chịu 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0002060 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ Ông Phan Văn K đã nộp theo biên lai thu số 0002042 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Chi Cục THADS quận Sơn Trà;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Văn Hiếu